

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 13-7-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Chức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thức và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

PHẠM NGỌC B, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1971, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Mạnh Đ (đã chết) và bà Trịnh Thị H (đã chết); vợ Trần Thị N; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2021 đến ngày 22/4/2021; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2021; Có mặt.

**-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Y Q Niê, sinh năm 1990; Trú tại: Buôn Tr, xã Ea B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1969; Trú tại: TDP T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1967; Trú tại: TDP T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

2. Ông Trương Đình P; Trú tại: Tổ dân phố T, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc B, sinh năm 1971, trú tại TDP T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Năm 2016, B thuê đất của ông Phạm Văn T, ở địa chỉ 402 đường Trần Hưng Đ, TDP T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, để bán nước mía và vé số. Đến khoảng tháng 10/2019, để kiếm thêm thu nhập B còn nhận ghi số đề cho những ai có nhu cầu. Để thực hiện việc ghi số đề, B chuẩn bị một số mảnh giấy được xé từ vỏ bao thuốc lá đã qua sử dụng và 01 cái bút bi làm công cụ ghi số đề cho những người đến mua đề. Hình thức chơi số đề, là sau khi thoả thuận với người mua số đề thì B dùng mảnh giấy vỏ bao thuốc lá có sẵn để ghi số đề, số tiền mua, lô đề và nơi mở thưởng rồi giao cho người mua đề giữ (gọi là phôi đề), đồng thời ghi lại vào một mảnh giấy khác để lưu lại làm căn cứ trả tiền thắng cho người mua đề. Chơi số đề là một hình thức đánh bạc trái phép, những người tham gia bao gồm chủ đề và con đề (người mua đề); chủ đề là người trực tiếp tổ chức việc ghi phôi đề, thu tiền bán số đề và trả tiền thắng cho người mua đề. Cách thức chơi đề là hằng ngày căn cứ vào việc phát hành vé xổ số và kết quả mở thưởng của các công ty xổ số cấp tỉnh, như: Công ty xổ số tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Gia Lai... (người chơi đề thường gọi là Đài); người mua số đề có quyền lựa chọn số, cách đánh, số tiền mua và đài mở thưởng, như: Người mua số đề có 02 chữ số bao gồm đầu, hay đuôi (đầu là hai số của giải tám và đuôi là hai số cuối của giải đặc biệt của đài mở thưởng); hoặc đánh đề có hai chữ số bao lô (là người mua đề mua toàn bộ từ hai số của giải tám đến hai số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt của lô đề); tỷ lệ được thua 1/70 lần theo quy

ước (mua 1000 đ nếu thắng thì được 70.000đ), hoặc đánh đề có 03 con số .... Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số của Đài mà người mua đề đã chọn để xác định thắng thua, nếu người mua đề thắng thì chủ đề phải trả tiền thắng cho người mua đề theo như thỏa thuận ghi trong phôi đề, còn nếu người mua đề thua thì thua hết số tiền đã mua đề. Theo quy ước khi mua số đề bao lô tính theo điểm, cứ 01 điểm bao lô tương ứng với số tiền 14.000 đồng.

Như thường lệ, sáng ngày 16/4/2021, B chuẩn bị 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa màu đỏ, 01 cây bút bi màu xanh, 01 xấp giấy bằng vỏ bao thuốc lá đã qua sử dụng đến quán để bán nước, vé số và ghi số đề. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Y Q Niê, sinh năm 1990, trú tại Buôn Tr, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đến gặp B hỏi ghi số đề thì B đồng ý. Y Q mua bao lô các số 39 đặt 50 điểm, 79 đặt 50 điểm, 29 đặt 50 điểm, 41 đặt 50 điểm ghi Đài xổ số tỉnh Gia Lai mở thưởng ngày 16/4/2021, tổng cộng 200 điểm tương ứng số tiền cược là 2.800.000 đồng (*hai triệu, tám trăm nghìn đồng*). Khi B đang thực hiện việc mua bán số đề với Y Q và kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai chưa quay số mở thưởng theo quy định, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Ngoài ra Phạm Ngọc B còn khai nhận, trước khi bị bắt quả tang trong ngày 16/4/2021, B đã nhận ghi số đề cho một đối tượng nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đánh đài xổ số tỉnh Gia Lai mở thưởng cùng ngày, đánh bao lô các số 81 đặt 50 điểm, 36 đặt 50 điểm, 03 đặt 50 điểm, 79 đặt 50 điểm, tổng cộng 200 điểm bao lô, tương ứng số tiền cược là 2.800.000 đồng (*hai triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Tổng số tiền bị cáo nhận ghi đề cho Y Q Niê và một đối tượng nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mở thưởng ngày 16/4/2021, của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai là 5.600.000 đồng (*năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

- Kết luận giám định số 503/KLGD ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết trong các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3( là các phôi đề Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Phạm Ngọc B khi bắt quả tang) so với chữ viết dưới mục “Người tham gia” trong mẫu so sánh ký hiệu M do Phạm Ngọc B viết, là do cùng một người ký và viết ra.

- Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ, bao gồm:

+ Thu giữ tại chỗ Phạm Ngọc B ngòi ghi số đề 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa màu đỏ; 01 cây bút bi mực xanh; 10 mảnh giấy đa kích thước chưa ghi nội dung ( B dùng để ghi nội dung đánh đề cho khách).

+ Thu giữ trên người Phạm Ngọc B số tiền 5.600.000 đồng (*năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

+ Thu giữ trên người Phạm Ngọc B 02 mảnh giấy (phơi đề) trên mặt giấy có ghi nội dung: “ Gia Lai, 16/04, (39,79,29,41)x50” và “Gia Lai, 16/04, 36x50, 03x50, 79x50, 81x50” được ghi bằng mực bút bi màu xanh (Phạm Ngọc B ký tên xác nhận); Thu giữ trên người Y Q Niê 01 mảnh giấy (phơi đề) trên giấy có ghi nội dung “ Gia Lai, 16/04, 39x50, 79x50, 29x50, 41x50).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBH ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo B về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo đề nghị tại bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát và không có tranh luận. Tại phiên toà, bị cáo nói lời nói sau cùng: Vì hám lợi, bị cáo đã biết lỗi và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, số tiền hưởng lợi không lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội; bị cáo xin chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, hứa không tái phạm để làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo xét thấy: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân, nên vào sáng ngày 16/4/2021, tại quán nước thuộc TDP T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Phạm Ngọc B đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề với anh Y Q Niê và một đối tượng khác. Tổng số tiền bị cáo dùng vào việc ghi số đề là 5.600.000 đồng (*năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

*“ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Xét tính chất, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã thực hiện thì thấy rằng bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức, biết rõ ghi số đề là một hình thức đánh bạc, là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng với ý thức xem thường pháp luật, nên bị cáo đã ghi số đề dưới hình thức được thua bằng tiền, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Song về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra

cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền bị cáo ghi đề và được hưởng lợi không lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Vì vậy, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại cộng đồng trên cơ sở sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình nơi cư trú cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội cũng như thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này, Y Q Niê là người mua số đề của bị cáo B số tiền 2.800.000 đồng, tuy nhiên số tiền Y Q sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Hơn nữa Y Q chưa có tiền án, tiền sự về Tội đánh bạc và Tội tổ chức đánh bạc, do đó hành vi của Y Q không cấu thành tội Đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra xử phạt hành chính đối với Y Q là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với đối tượng nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch là người mua số đề của bị cáo B với số tiền 2.800.000 đồng trong ngày 16/4/2021. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa có căn cứ để xử lý.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận, trước khi bị bắt bị cáo đã ghi số đề cho một số đối tượng. Nhưng bị cáo không nhớ rõ tên, địa chỉ người ghi đề, số tiền cụ thể của người ghi, mặt khác không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh, do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với những lần đánh bạc trái phép trước đó.

Đối với ông Phạm Văn Th là người cho bị cáo thuê đất để bán nước mía và vé số. Việc bị cáo sử dụng làm địa điểm phạm tội, ông Phạm Văn Th không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.600.000 đồng

(năm triệu, sáu trăm nghìn đồng), đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có; Tịch thu tiêu hủy 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa màu đỏ; 01 cây bút bi mực xanh; 10 mảnh giấy đa kích thước chưa ghi nội dung (Phạm Ngọc B dùng để ghi nội dung đánh đề cho khách), đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng. Đối với 02 mảnh giấy (phơi đề) trên mặt giấy có ghi nội dung: “ Gia Lai, 16/04, (39,79,29,41)x50” và “Gia Lai, 16/04, 36x50, 03x50, 79x50, 81x50” được ghi bằng mực bút bi màu xanh (Phạm Ngọc B ký tên xác nhận); Thu giữ trên người Y Q Niê 01 mảnh giấy (phơi đề) trên giấy có ghi nội dung “ Gia Lai, 16/04, 39x50, 79x50, 29x50, 41x50). Đây là các phơi đề ghi nội dung các con số và số tiền đánh đề nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo PHẠM NGỌC B phạm tội "*Đánh bạc*".

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc B, 09(Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Trong thời gian thử thách gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về biện pháp tư pháp:* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.600.000 đồng (*năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*), đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có; Tịch thu tiêu hủy 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa màu đỏ; 01 cây bút bi mực xanh; 10 mảnh giấy đa kích thước chưa ghi nội dung (Phạm Ngọc B dùng để ghi nội dung đánh đề cho khách), đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Đối với 02 mảnh giấy (phơi đề) trên mặt giấy có ghi nội dung: “ Gia Lai, 16/04, (39,79,29,41)x50” và “Gia Lai, 16/04, 36x50, 03x50, 79x50, 81x50” được ghi bằng mực bút bi màu xanh (Phạm Ngọc B ký tên xác nhận); Thu giữ trên người Y Q Niê 01 mảnh giấy (phơi đề) trên giấy có ghi nội dung “ Gia Lai, 16/04, 39x50, 79x50, 29x50, 41x50). Đây là các phơi đề ghi nội dung các con số và số tiền đánh đề nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

*Về án phí:* Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND Tx. Buôn Hồ;
- CA Tx. Buôn Hồ;
- THA dân sự Tx. Buôn Hồ;
- UBND p. An Lạc;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HOÀNG MINH CHÚC**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ 20 ngày 13 tháng 7 năm 2021;

Tại: Phòng nghị án TAND thị xã Buôn Hồ

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Chức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thức và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

PHẠM NGỌC B, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1971 tại tỉnh Thái Bình.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/- Về tội danh: Bị cáo Phạm Ngọc B phạm tội "Đánh bạc". *Kết quả biểu quyết 3/3.*

2/- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Khoản 1 Điều 321, Điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015;

- Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Bị cáo Phạm Ngọc B, 09(Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Trong thời gian thử thách gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám

sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/2021/LCĐKNCT-TA ngày 22/6/2021 của TAND thị xã Buôn Hồ đối với bị cáo Phạm Ngọc B. *Kết quả biểu quyết 3/3.*

**3/Về các biện pháp tư pháp:**

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.600.000 đồng (*năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*), đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có; Tịch thu tiêu hủy 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa màu đỏ; 01 cây bút bi mực xanh; 10 mảnh giấy đa kích thước chưa ghi nội dung (Phạm Ngọc B dùng để ghi nội dung đánh đề cho khách), đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Đối với 02 mảnh giấy (phơi đề) trên mặt giấy có ghi nội dung: “ Gia Lai, 16/04, (39,79,29,41)x50” và “Gia Lai, 16/04, 36x50, 03x50, 79x50, 81x50” được ghi bằng mực bút bi màu xanh (Phạm Ngọc B ký tên xác nhận); Thu giữ trên người Y Quang Niê 01 mảnh giấy (phơi đề) trên giấy có ghi nội dung “ Gia Lai, 16/04, 39x50, 79x50, 29x50, 41x50). Đây là các phơi đề ghi nội dung các con số và số tiền đánh đề nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án. *Kết quả biểu quyết 3/3.*

4/Về án phí: Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. *Kết quả biểu quyết 3/3.*

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

